

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST

Ngày: 14-7-2022

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Lê Thế Kỳ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 198/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021, về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-DS ngày 11-5-2022, quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022 của TAND huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tr, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn A, xã Nhân Đ, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Bị đơn: Chị Dương Thị Ngọc H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn B, xã Nhân Đ, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa chị Lê Thị Tr trình bày: Ngày 01-02-2018 chị Tr có cho bà Huệ vay 60.000.000đồng tiền gốc, chị H là người viết giấy mượn tiền và ký tên, chị Tr là người đưa tiền trực tiếp cho chị H, chị H hẹn trả nợ vào cuối năm 2018 là trả đủ. Về lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng nhưng không nói là lãi suất bao nhiêu, nhưng cho đến nay thì chị H cũng không trả lãi suất. Đến hẹn trả nợ thì chị Tr đã đòi nhiều lần nhưng chị H vẫn không

trả. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp, nay chị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Dương Thị Ngọc H phải trả cho chị Trang số tiền gốc là 60.000.000đồng. Không yêu cầu giải quyết tiền lãi suất.

- Trong quá trình giải quyết vụ án chị Dương Thị Ngọc H ý kiến trình bày: Vào ngày 01-02-2018 chị H không có vay số tiền 60.000.000đồng của chị Lê Thị Tr. Giấy viết tay ngày 01-02-2018 là chính chị H viết và ký tên với số tiền 60.000.000đồng, nhưng số tiền 60.000.000đồng này là tiền lãi suất của lần vay trước với tiền gốc là 10.000.000đồng. Như vậy trong giấy vay tiền ngày 01-02-2018 là chị H chỉ có vay với tiền gốc là 10.000.000đồng, còn lại 50.000.000đồng là tiền lãi (1.000.000đồng tiền gốc thì tính tiền lãi là 3.000đồng/01 ngày). Chị H chỉ vay với tiền gốc là 10.000.000đồng năm 2017, đến ngày 01-02-2018 cộng dồn tiền gốc và tiền lãi suất thành số tiền 60.000.000đồng, thực tế chị H không có vay số tiền gốc là 60.000.000đồng của chị Tr.

Đối với số tiền 60.000.000đồng ghi trong giấy mượn tiền ngày 01-02-2018 thì chị H đã trả hết cho chị Tr ngày 22-8-2018. Khi trả tiền 60.000.000đồng cho chị Tr thì chị H, chị Tr không ghi giấy tờ gì, vì là người quen biết. Trong giấy viết tay ngày 01-02-2018 thì chị Tr cũng không có giấy ghi nhận đủ tiền và cũng không có người làm chứng, chỉ là tờ giấy viết nợ không. Ngày 21-8-2018 chị Tr có cường đoạt của chị H với số tiền là 20.000.000đồng, có người làm chứng là bà Nguyễn Thị Th hiện nay là Chủ tịch Hội phụ nữ xã Nhân Đ và bà Mai Thị Tuyết Ph, địa chỉ thôn C, xã Nhân Đ, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông. Số tiền 20.000.000đồng này thì không liên quan đến số tiền 60.000.000đồng đang tranh chấp này, đây là thời gian và sự việc khác.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, đối với bị đơn là chị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, thì đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H.

Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Chị Tr khởi kiện chị H, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H phải trả cho chị Tr số tiền gốc là 60.000.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án chị H thừa nhận giấy viết tay ngày 01-02-2018 là do chị H viết và ký, nhưng chị H cho rằng chỉ vay với tiền gốc là 10.000.000đồng năm 2017, đến ngày 01-02-2018 cộng dồn tiền gốc và tiền lãi suất thành số tiền 60.000.000đồng, thực tế chị H không có vay số tiền gốc là 60.000.000đồng của chị Tr, số tiền 60.000.000đồng ghi trong giấy mượn tiền ngày 01-02-2018 thì chị H đã trả hết cho chị Tr ngày 22-8-2018 nhưng vì quen biết nên không ghi giấy tờ gì nên không có để cung cấp cho Tòa án. Nghĩa vụ chứng minh, theo khoản 2 khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Khoản 2 “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho*

Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”, khoản 4 “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Từ những chứng cứ và phân tích nêu trên, có đủ cơ sở yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tr đối với chị Dương Thị Ngọc H là có căn cứ, cần được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 370, Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tr. Buộc chị Dương Thị Ngọc H phải trả cho chị Lê Thị Tr số tiền gốc là 60.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: - Chị Dương Thị Ngọc H là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Huệ theo quy định.

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Dương Thị Ngọc H là bị đơn trong vụ án có địa chỉ thường trú và đang sinh sống tại thôn B, xã Nhân Đ, huyện Đắc R, tỉnh Đắc Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông là nơi bị đơn cư trú, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật đang có tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện chị Tr yêu cầu chị H phải trả số tiền gốc là 60.000.000 đồng theo quy định của pháp luật, chị H thừa nhận giấy viết tay ngày 01-02-2018 là chính chị H viết và ký tên với số tiền 60.000.000đồng nhưng chị H chỉ vay với tiền gốc là 10.000.000đồng năm 2017, đến ngày 01-02-2018 cộng dồn tiền gốc và tiền lãi suất thành số tiền 60.000.000đồng, cho đến nay chị H đã trả hết cho chị Tr.

[2.1]. Xét về yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tr, Hội đồng xét xử nhận định: Hợp đồng vay (giấy cho vay) ngày 01-02-2018 giữa chị Tr với chị H theo đó chị H vay số tiền 60.000.000đồng tiền gốc, chị H cũng đã thừa nhận giấy vay ngày 01-02-2018 là có thật. Việc thỏa thuận những nội dung trong hợp đồng vay giữa chị Tr với chị H là hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự tại thời điểm giao dịch, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Tại Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có*

thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”. Về hiệu lực của hợp đồng được quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 401 của Bộ luật dân sự, khoản 1: *“Hợp đồng được giao kết hợp pháp có hiệu lực từ thời điểm giao kết, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật liên quan có quy định khác”*, khoản 2: *“Từ thời điểm giao kết hợp đồng có hiệu lực, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo cam kết. Hợp đồng chỉ có thể bị sửa đổi hoặc hủy bỏ theo thỏa thuận của các bên hoặc theo quy định của pháp luật”*. Như vậy, hợp đồng vẫn có hiệu lực pháp luật, vì không có sự thỏa thuận nào khác cũng như sửa đổi, hủy bỏ hợp đồng nên các bên phải thực hiện hợp đồng theo cam kết.

[2.2]. Về thời hạn trả nợ: Hợp đồng vay (giấy cho vay) ngày 01-02-2018 giữa chị Tr với chị H thỏa thuận thời hạn trả nợ là cuối năm 2018, đây là việc thực hiện hợp đồng vay có kỳ hạn, được quy định tại khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự, cụ thể *“Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý, còn bên cho vay chỉ được đòi lại tài sản trước kỳ hạn, nếu được bên vay đồng ý”*. Đến hạn chị H không trả và các bên không có thỏa thuận thời hạn trả nợ nào khác. Như vậy, chị H đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ trả nợ, theo quy định khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*.

[3]. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H thừa nhận giấy viết tay ngày 01-02-2018 là chính chị H viết và ký tên với số tiền 60.000.000đồng nhưng chị H chỉ vay với tiền gốc là 10.000.000đồng năm 2017, đến ngày 01-02-2018 cộng dồn tiền gốc và tiền lãi suất thành số tiền 60.000.000đồng, cho đến nay chị H đã trả hết cho chị Tr. Để làm rõ vấn đề này Tòa án đã tiến hành đối chất và yêu cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp, nhưng chị H cho rằng chỗ quen biết không ghi giấy tờ gì nên không có để cung cấp cho Tòa án. Nghĩa vụ chứng minh, theo khoản 2 khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Khoản 2 *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*, khoản 4 *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[5]. Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tr đối với chị Dương Thị Ngọc H. Buộc chị Dương Thị Ngọc H phải trả cho chị Lê Thị Tr số tiền tiền gốc là 60.000.000đồng.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của chị Lê Thị Tr được chấp nhận nên chị Dương Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 3.000.000đồng theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại chị Lê Thị Tr số tiền 1.500.000đồng đã nộp theo biên lai tạm

ứng án phí số 0004638 ngày 26 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 401, Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tr đối với chị Dương Thị Ngọc H. Buộc chị Dương Thị Ngọc H phải trả cho chị Lê Thị Tr số tiền gốc là 60.000.000đồng.

Kể từ ngày chị Lê Thị Tr có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng chị Dương Thị Ngọc H còn phải trả cho chị Lê Thị Tr tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Dương Thị Ngọc H phải nộp 3.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông. Hoàn trả lại chị Lê Thị Tr số tiền 1.500.000đồng đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0004638 ngày 26 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R;
- Chi cục THADS huyện Đắk R;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài